

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HSST
Ngày 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Dũng

2. Bà Đinh Thị Đức

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/TLST- HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 13/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Như T**, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1977; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông: Hoàng Như G (đã chết) và bà: Lê Thị P (đã chết); Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ mười. Có vợ là: Đinh Thị T, sinh năm: 1979, có 02 người con, lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Khương Tân P1 - Luật sư Văn phòng L - Đoàn luật sư thành phố H. (Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Hoàng Như S, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Như T2, sinh năm 1990 (*có mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (*có mặt*)

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Đồng Thị T3, sinh năm 1951 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1963 (*có mặt*)

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Vũ Thị B, sinh năm 1951 (*có mặt*)

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1968 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số nhà E, xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 (*có mặt*)

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Phạm Văn T4, sinh năm 1987 (*có mặt*)

Địa chỉ: Xóm H, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Đức T5, sinh năm 1990 (*có mặt*)

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Vũ Ngọc P2, sinh năm 1960 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Phạm Hồng T6, sinh năm 1982 (*có mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Nguyễn Trọng T7, sinh năm 1962 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ông Đỗ Ngọc S1, sinh năm 1954

Địa chỉ: Xóm H, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Bùi Văn T8, sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Chị Trịnh Thị Thu H3, sinh năm 1993 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1983 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm H, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Như T và ông Hoàng Như S (sinh năm: 1961, trú tại Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là hai anh em ruột, có bố là ông Hoàng Như G (đã mất năm 2012) và mẹ là bà Lê Thị P (đã mất năm 2022). Ông S hiện đang là đảng viên Đ. Trong quá trình sinh sống, T9 và ông S có mâu thuẫn trong việc tranh chấp tài sản, thờ cúng và chăm sóc mẹ nên T9 đã làm đơn tố cáo đảng viên Hoàng Như S đang sinh hoạt tại Chi bộ Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và tự thu âm giọng nói của mình phát trên loa của gia đình, đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông S. Nội dung cụ thể:

Vào ngày 14/4/2023, T9 có hành vi gửi đơn tố cáo ông Hoàng Như S đến Đảng ủy thị trấn H, huyện Đ và Chi bộ Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ đề nghị xem xét, xử lý, thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên Hoàng Như S về các hành vi: *"bỏ mặc, không chăm sóc, nuôi dưỡng khi mẹ mất năng lực hành vi dân sự, ốm đau, già yếu, bệnh tật đối với mẹ để là bà Lê Thị P (đã chết). Đảng viên Hoàng Như S có hành vi vu khống, lăng mạ, bôi nhọ danh dự nhiều người là anh, chị, em ruột gồm: Hoàng Thị V, Hoàng Như T10, Hoàng Thị B1, Hoàng Thị T11, chị dâu Nguyễn Thị M, em dâu Đinh Thị T."*

Sau khi nhận được đơn tố cáo của T10, Chi bộ Tổ dân phố C, thuộc Đảng ủy thị trấn H đã tiến hành kiểm tra xác minh đơn tố cáo của T10 đối với ông S. Căn cứ vào kết quả kiểm tra xác minh đơn tố cáo ngày 18/7/2023, Chi bộ Tổ dân phố C, Đảng ủy thị trấn H ra Công văn số 01/CV-CB về việc trả lời đơn tố cáo của công dân Hoàng Như T10. Trong đó kết luận các nội dung Hoàng Như T10 tố cáo ông Hoàng Như S là không có đủ căn cứ để giải quyết. Sau khi nhận được văn bản trả lời, T10 không có khiếu nại gì đối với nội dung trả lời của Chi bộ Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đầu tháng 7/2023 đến giữa tháng 8/2023 (kéo dài liên tục trong khoảng 01 tháng) tại xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, T10 có hành vi tự thu âm giọng nói của T10 rồi mở trên loa của gia đình T10, có thời điểm tự ý mở trên loa của gia đình bà Nguyễn Thị M, sinh năm:1966 (chị dâu của T10, hàng xóm của T10). Tính phát trên loa với âm lượng lớn, trong khoảng thời gian dài khoảng 01 tháng vào nhiều khung giờ khác nhau trong ngày. Trong đó, mở nhiều nhất vào lúc sáng sớm khi người dân của xóm G, xã K, huyện Đ đi tập thể dục. Việc làm này của T10 đã gây ra bức xúc cho người dân trong xóm, nhiều lần mọi người đã phản ánh, góp ý với T10 nhưng T10 không nghe mà vẫn tiếp tục thực hiện. Nội dung phát trên loa *“Vợ Nguyễn Thị T1 không đến chịu tang mẹ vào ngày mẹ chết, Đảng viên Hoàng Như S không chung tay cùng anh em xây dựng mô yên mả đẹp cho mẹ, khi năm mươi ngày mẹ đảng viên Hoàng Như S không đồng ý sắp lễ cúng cho mẹ tôi tại mộ, tôi đã tự lo sắp lễ và mời thầy đến cúng, đảng viên Hoàng Như S cùng vợ và con đuổi anh chị em ra khỏi nhà bố mẹ tôi, Đảng viên Hoàng Như S cùng vợ và con tổ chức ăn cắp bàn thờ, bát hương và tài sản của bố mẹ tôi. Đảng viên Hoàng Như S gây bè, kết cánh chia rẽ tình cảm anh em trong gia đình, Đảng viên Hoàng Như S nói tao vô tư lắm, tiền của bạn bè chúng mày thăm mẹ tao ăn tiêu hết rồi, tao không cần biết chúng nó là ai. Vợ đảng viên hoàng như sơn ăn cắp tiền của bố tôi khi bố tôi đang điều trị tại bệnh viện Đ1, vợ Đảng viên Hoàng Như S đã móc trộm 200.000đ trong túi áo mẹ tôi, bị mẹ tôi tóm tay bắt lại đã phải xin lỗi trước mặt anh chị em chúng tôi. Đảng viên Hoàng Như S đã dùng đơn tố cáo vu khống, đặt điều, bôi nhọ danh dự anh chị em trong gia đình, đảng viên Hoàng Như S lắp camera và thu âm chĩa thẳng vào buồng tắm để xem em dâu và cháu dâu tắm. Ngày 27/6 đảng viên Hoàng Như S ăn cắp sắp kê mâm cúng, đến tổ dân phố bàn cờ hai bị anh chị em chúng tôi bắt lại, tôi cùng công an bắt đảng viên Hoàng Như S phải tự bê quay lại trả lại nhà bố mẹ tôi. Đảng viên Hoàng Như S luôn cấm cản anh chị em tôi đến thờ cúng bố mẹ tôi ngày mùng 1 hôm rằm, đảng viên Hoàng Như S suy thoái đạo đức, làm nhiều việc xấu, là tấm gương xấu, đã tự đã đánh mất đi uy uy tín, danh dự, mất đi vị trí con trai cả trong gia đình, với dòng họ. Đảng viên Hoàng Như S bỏ rơi mẹ già không chăm sóc, lúc mẹ tuổi già sức yếu, chuyện còn dài, còn dài”. Việc làm này của T10 nhằm xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, hạ uy tín của ông S đối với người dân sinh sống tại xóm G, xã K, huyện Đ (nơi ngôi nhà ông S được bà P tặng cho)*

Ngoài ra, vào ngày 18/5/2023, T10 cùng vợ T10, con trai Tính và mấy người chị gái của T10 có hành vi tự ý đi vào ngôi nhà của ông S tại xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và có hành vi chửi bới, xúc phạm ông S, bà T1: *"nói ông S, bà T1 trộm cắp tài sản, nói bà Thoa l tư chi, nói ông S khôn nạn, đảng viên suy thoái đạo đức,..."*. Bà T1 cảm thấy rất xấu hổ nên chạy sang nhà bà Đồng Thị T3, sinh năm: 1951 (hàng xóm ngay cạnh nhà ông S tại xóm G, xã K) để trốn thì bị mọi người đuổi theo, có người còn dùng điện thoại để quay lại video nên bà T3 đã đuổi hết mọi người ra khỏi nhà bà, sự việc kết thúc.

Bị T10 bịa đặt loan truyền những điều sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên ngày 25/12/2023, ông Hoàng Như S đã làm đơn đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để đề nghị xem xét xử lý các hành vi của T10, trong đó có hành vi có dấu hiệu của tội vu khống, làm nhục người khác. Trước khi làm đơn đề nghị khởi tố Tính về hành vi vu khống, ngày 05/9/2023, ông Hoàng Như S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ 01 chiếc USB, bên trong có chứa nội dung liên quan đến việc phát loa của Hoàng Như T10 đề nghị xem xét xử lý Tính. Ngày 27/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành mở niêm phong và kiểm tra dữ liệu điện tử, phát hiện có 03 đoạn video, chứa hình ảnh và nội dung giọng nói trong loa, thể hiện việc Hoàng Như T10 tự thu âm bằng giọng nói của T10, bịa đặt, vu khống, loan truyền những thông tin không đúng sự thật cho ông S (nội dung trong các đoạn video giống nội dung phát trên loa, nêu phía trên). Tại buổi làm việc, T10 khẳng định giọng nói và nội dung phát trên loa trong đoạn 03 đoạn video trên là của T10. Ngay sau khi tiếp nhận đơn của ông Hoàng Như S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành điều tra, xác minh nội dung theo đơn tố giác và những nội dung phát trên loa công khai của Hoàng Như T10, kết quả xác định:

- Từ năm 2018, sau khi ông Hoàng Như S nghỉ hưu theo chế độ, ông S chuyển về ở cùng bà Lê Thị P tại ngôi nhà thuộc xóm G, xã K, huyện Đ để tiện chăm sóc, phụ dưỡng bà P. Khoảng thời gian bà P bị bệnh phải đi điều trị tại Bệnh viện, ông S là người thường xuyên ở viện để chăm sóc, trông nom và là người trực tiếp chi trả tiền viện phí cho bà P. Không có việc ông S bỏ mặc mẹ, không chăm sóc khi mẹ ốm đau, già yếu, không có việc ông S ăn cắp tiền của bố mẹ ông S.

- Quá trình làm việc với chính quyền cơ sở của xóm G, xã K, huyện Đ và những người dân sống xung quanh ngôi nhà của ông Hoàng Như S tại xóm G, xã K (do bà P tặng cho) xác định thời gian ông S sinh sống cùng bà P, ông S có lối sống hoà nhã với bà con, không gây mất đoàn kết với làng xóm, tham gia sinh hoạt và đóng góp đầy đủ như một người công dân của xóm. Từ năm 2018, ông S chuyển về ở với bà P để tiện chăm sóc bà P đến khi bà mất. Tuy nhiên, sau khi bà P mất, bà P tặng tài sản cho ông S và vợ ông S thì các chị em trong gia đình ông S bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Người trực tiếp thực hiện các hành vi và có lời nói xúc phạm đến ông S và gia đình ông S là T10, bên cạnh đó, T10 còn có hành vi lôi kéo các chị em trong gia đình cùng làm đơn tố cáo ông S đến Chi bộ Tổ dân phố C, Đảng uỷ thị trấn H, huyện Đ vào ngày 14/4/2023.

- Khoảng thời gian sau khi bà P mất, ông Hoàng Như S sinh sống tại ngôi nhà thuộc xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị Hoàng Như T10 và một số chị em ruột thường xuyên gây khó dễ, có hành vi chửi bới, xúc phạm ông S, gia đình ông S nên ông S phải chuyển về sinh sống tại ngôi nhà riêng của ông S thuộc Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, ông S phải chuyển một phần

đồ đạc tại ngôi nhà thuộc xóm G, xã K: gồm bàn thờ, bát hương, tủ kê và một số tài sản khác là tài sản do ông S tự bỏ tiền ra sắm sửa trong thời gian sinh sống với bà P (có tài liệu chứng minh việc ông S mua sắm, kèm theo hoá đơn, giấy tờ mua sắm) đến ngôi nhà riêng của ông S để thờ cúng tổ tiên và tiếp tục sử dụng các đồ đạc, tránh để lâu ngày không sử dụng sẽ bị hư hỏng.

- Về nội dung Tính phát trên loa việc bà T1 là vợ ông S có hành vi trộm cắp 200.000 đồng của bà P, mẹ ông S thì đến nay không có tài liệu nào chứng minh, xác định nội dung này nên Cơ quan điều tra chưa xem xét xử lý đối với ông T10, bà T1.

Ngày 04/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành mở niêm phong 01 chiếc USB do ông Hoàng Như S giao nộp, bên trong phát hiện 03 đoạn video chứa nội dung quan đến vụ việc ông T10 và một số người khác có hành vi làm nhục ông S, bà T1 ngày 15/8/2023. Tiến hành mở niêm phong, gửi trưng cầu giám định đối với các đoạn video, theo quy định. Tại Bản kết luận giám định ngày 25/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh T, kết luận: Nội dung video 1 và video 2 được lưu trữ trong đĩa DVD do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ gửi giám định nếu đăng tải lên mạng xã hội Facebook ở chế độ công khai cho nhiều người sử dụng mạng xã hội biết, xem, chia sẻ, bình luận thì sẽ làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân ông Hoàng Như S và bà Nguyễn Thị T1. Tại Văn bản số 499 ngày 08/4/2024 của Phòng an ninh mạng và Phòng tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh T trả lời: Không xác định được thông tin chủ tài khoản Facebook có tên "Nhưng Hoàng" do không có nguồn gốc ID, không khôi phục được dữ liệu video phát trực tiếp trong ngày 15/8/2023.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Như T10 xác định, bản thân Tính nhận thức được việc gửi đơn tố giác đến Đảng uỷ thị trấn H, huyện Đ, Chi bộ Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ và việc T10 tự thu âm rồi phát loa những nội dung như nêu trên, trong một khoảng thời gian kéo dài khoảng 01 tháng, từ đầu tháng 7/2023 đến tháng 8/2023 tại xóm G, xã K (ngôi nhà mà bà P tặng cho ông S) làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, hạ thấp uy tín của ông S với tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân xóm G, xã K, nơi ông S đang sinh hoạt, sinh sống. Nhưng do bức xúc nên T10 vẫn thực hiện.

Về vấn đề dân sự: Bị hại ông Hoàng Như S không yêu cầu đề nghị đối với T10.

Tại phiên toà bị cáo T10 khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên bản Cáo trạng số 71/CT - VKS ngày 04/6/2024, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Như T10 về tội "*Vu khống*" theo điểm a khoản 1 Điều 156 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 156 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng N Tính từ 6 (sáu) tháng đến

7(Bảy) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng.

- Bị hại ông Hoàng Như S: Ông không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự với bị cáo và đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 hộp bì niêm phong ký hiệu P, bên trong có 02 sợi dây xích bằng kim loại, trong đó có một sợi dây xích có chiều dài 98cm, một sợi dây xích có chiều dài 45 cm, một đầu của hai sợi dây xích được nối với nhau bằng một khoá, có nhãn hiệu "VIET TIEP", loại khoá chống cắt (tình trạng cũ, đã qua sử dụng);

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 hộp bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có 01 bản lề được sơn màu nâu đỏ, hình chữ I dài 12 cm, rộng 09 cm, 02 con ốc để vặn vào bản lề, trên bề mặt có nhiều vết sơn màu nâu đỏ không kín; 01 đoạn dây xích dài 57 cm, rộng 3,5cm, một đầu được hàn với một bản lề bằng kim loại dài 12 cm, rộng 0,5cm, trên bản lề được gắn với hai con ốc và hai bu lông, trên dây xích có hai củ khoá bằng kim loại, một củ khoá màu đen, một củ khoá màu bạc có cùng nhãn hiệu VIET TIEP và trong tình trạng đang khoá (tình trạng cũ, đã qua sử dụng)

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ mâu thuẫn các anh em trong gia đình về việc phân chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại, bị cáo vì quá bức xúc nên đã dẫn đến hành vi phạm tội. Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 156 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

** Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, các chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong năm 2023, xuất phát từ mâu thuẫn gia đình trong việc phân chia thừa kế tài sản, Hoàng Như T10 đã thực hiện hành vi loan truyền, bịa đặt những điều không đúng sự thật nhằm xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, hạ uy tín của ông Hoàng Như S là đảng viên Đ. Cụ thể: Ngày 14/4/2023, T10 đã có đơn tố cáo ông S đến Chi bộ Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tố cáo ông S vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội, vi phạm các quy định đối với đảng viên không đúng sự thật và trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 8/2023, T10 đã thu âm giọng nói của T10 bịa đặt những nội dung không đúng sự thật về ông S phát trên loa vào nhiều khung giờ khác nhau trong ngày, chủ yếu vào mỗi buổi sáng sớm từ khoảng tháng 7/2023 đến tháng 8/2023 tại xóm G, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Do bị cáo T10 bịa đặt loan truyền những nội dung không đúng sự thật làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của ông S nên ông S đã có đơn đề nghị khởi tố Tính về tội vu khống.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Như T10 đã phạm vào tội: “*Vu khống*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 156 Bộ luật Hình sự. [3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng 01 năm:

a, Bịa đặt hoặc loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm mục đích xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác;

...”.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Xuất phát từ mâu thuẫn gia đình trong việc phân chia di sản thừa kế, bị cáo có hành vi loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự của người khác, gây mất trật

tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo

- Đối chiếu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T10 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, hành vi phạm tội của bị cáo lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt: Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Mặt khác bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly xã hội đối với bị cáo mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

Liên quan đến vụ án: Trong vụ án này, ông S còn đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý đối với một số hành vi làm nhục vợ chồng ông S của bị cáo và một số chị em của ông T10 và ông S vào ngày 15/8/2023, đã có hành vi, lời nói xúc phạm, chửi bới ông S, bà T1 và có hành vi quay video phát trên mạng xã hội Facebook. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được ai là người quay phát, chia sẻ trên mạng Facebook nên Cơ quan điều tra chưa có đủ cơ sở để xem xét xử lý.

- Bị cáo T10 khai nhận trong khoảng thời gian phát loa những nội dung vu khống cho ông S tại xóm G, xã K, có ngày T10 phát tại nhà của bà Nguyễn Thị M (chị dâu của T10, hàng xóm ngay sát nhà T10). Tuy nhiên, bà M xác định khi bà biết việc này bà không đồng ý cho T10 làm như vậy và đã nhiều lần khuyên ngăn T10, nhưng

khi bà M không có ở nhà thì T10 tự ý sang và mở phát loa trong khu vực xóm G, xã K. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với bà M.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, ngày 09/01/2024, Hoàng Như T10 còn làm đơn tố giác tội phạm đối với ông Hoàng Như S về việc ông S gửi đơn trình báo đến Công an xã K vào ngày 13/3/2023, T10 cho rằng việc gửi đơn đến Công an xã K của ông S là vụ không Tính. Quá trình xác minh nguồn tin tội phạm, xác định nội dung đơn tố giác của bị cáo T10 đối với ông S là không đúng, những nội dung ông S trình báo Công an xã K là đúng sự thật, ông S không loan truyền dưới mọi hình thức, nội dung đơn của ông S là phản ánh những mâu thuẫn trong nội bộ gia đình nên hành vi của ông S không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 15/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định không khởi tố đối với vụ việc nêu trên là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Như S là bị hại không yêu cầu bị cáo Hoàng Như T10 bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là: + 01 hộp bì niêm phong ký hiệu P, bên trong có 02 sợi dây xích bằng kim loại, trong đó có một sợi dây xích có chiều dài 98cm, một sợi dây xích có chiều dài 45 cm, một đầu của hai sợi dây xích được nối với nhau bằng một khoá, có nhãn hiệu "VIET TIEP", loại khoá chống cắt (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) và 01 hộp bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có 01 bản lề được sơn màu nâu đỏ, hình chữ I dài 12 cm, rộng 09 cm, 02 con ốc để vặn vào bản lề, trên bề mặt có nhiều vết sơn màu nâu đỏ không kín; 01 đoạn dây xích dài 57 cm, rộng 3,5cm, một đầu được hàn với một bản lề bằng kim loại dài 12 cm, rộng 0,5cm, trên bản lề được gắn với hai con ốc và hai bu lông, trên dây xích có hai củ khoá bằng kim loại, một củ khoá màu đen, một củ khoá màu bạc có cùng nhãn hiệu VIET TIEP và trong tình trạng đang khoá (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: **Bị cáo Hoàng N Tính phạm tội “Vu khống”**

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 156; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; *Xử phạt*: Bị cáo Hoàng N Tính 7 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Như T10 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 hộp bì niêm phong ký hiệu P, bên trong có 02 sợi dây xích bằng kim loại, trong đó có một sợi dây xích có chiều dài 98cm, một sợi dây xích có chiều dài 45 cm, một đầu của hai sợi dây xích được nối với nhau bằng một khoá, có nhãn hiệu "VIET TIEP", loại khoá chống cắt (tình trạng cũ, đã qua sử dụng) và 01 hộp bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có 01 bản lề được sơn màu nâu đỏ, hình chữ I dài 12 cm, rộng 09 cm, 02 con ốc để vặn vào bản lề, trên bề mặt có nhiều vết sơn màu nâu đỏ không kín; 01 đoạn dây xích dài 57 cm, rộng 3,5cm, một đầu được hàn với một bản lề bằng kim loại dài 12 cm, rộng 0,5cm, trên bản lề được gắn với hai con ốc và hai bu lông, trên dây xích có hai củ khoá bằng kim loại, một củ khoá màu đen, một củ khoá màu bạc có cùng nhãn hiệu VIET TIEP và trong tình trạng đang khoá (tình trạng cũ, đã qua sử dụng).

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 71/ QĐ - VKS ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Công an huyện Đại Từ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Như T10 phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, bị hại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ;
- Chi cục thi hành án huyện Đại Từ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Khôi Kỳ
- Bị cáo; NLQ.
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Quyên